

MỘT SỐ BẤT CẬP TRONG XỬ LÝ HÌNH SỰ ĐỐI VỚI TỘI HỦY HOẠI RỪNG: THỰC TIỄN TẠI TỈNH LÂM ĐỒNG

NGUYỄN TRÍ TRƯỜNG GIANG¹ - NGUYỄN THỊ OANH²

¹ Phó trưởng phòng Tổ chức cán bộ - Công an tỉnh Lâm Đồng
Deputy Head of the Organization and Personnel Department, Lam Dong Provincial Police

² Giảng viên chính, Khoa Luật học - Trường Đại học Đà Lạt
Senior Lecturer, Faculty of Law, Dalat University
Email: Nguyentritruonggiang2601@gmail.com, Oanhnt@dlu.edu.vn

Ngày nhận bài: 6/8/2026

Ngày sửa bài: 21/8/2026

Ngày duyệt đăng bài: 3/9/2026

Tóm tắt:

Tội hủy hoại rừng quy định tại Điều 243 Bộ luật Hình sự là cơ sở pháp lý quan trọng nhằm xử lý các hành vi xâm hại tài nguyên rừng. Thực tiễn tại tỉnh Lâm Đồng cho thấy, tình trạng phá rừng trái pháp luật vẫn diễn biến phức tạp. Trong 6 tháng đầu năm 2026 (từ ngày 11/12/2025 đến ngày 10/06/2026), tỉnh Lâm Đồng đã phát hiện 300 vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp, trong đó, có 173 vụ phá rừng trái pháp luật với diện tích rừng bị thiệt hại do phá rừng trái pháp luật 29,9985 ha, chuyển xử lý hình sự 14 vụ¹. Quá trình xử lý hình sự còn phát sinh một số bất cập trong xác định diện tích, loại rừng, giá trị thiệt hại, phân định trách nhiệm hành chính và hình sự, cũng như thu thập, đánh giá chứng cứ. Bài viết phân tích các vấn đề trên và đề xuất một số kiến nghị hoàn thiện.

Từ khóa: tội hủy hoại rừng, phá rừng trái pháp luật, xử lý hình sự, vi phạm pháp luật về lâm nghiệp, Lâm Đồng

Several shortcomings in the criminal handling of forest destruction offenses: Practice in Lam Dong Province

Abstract:

The offense of forest destruction under Article 243 of the Criminal Code provides an important legal basis for addressing acts that damage forest resources. Practice in Lam Dong Province shows that illegal deforestation remains complex. During the first six months of 2026, from December 11, 2025 to June 10, 2026, the province recorded 300 violations of the Forestry Law, including 173 cases of illegal deforestation involving 29.9985 hectares of damaged forest, of which 14 cases were referred for criminal handling. However, several difficulties remain in determining the affected forest area, forest classification, the value of damage, the distinction between administrative and criminal liability, and the collection and assessment of evidence. This study analyzes these shortcomings and proposes several recommendations for improvement.

Keywords: forest destruction crime, illegal deforestation, criminal prosecution, violations of forestry laws, Lam Dong Province

1. Đặt vấn đề

Rừng có vai trò quan trọng đối với bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, điều hòa nguồn nước và phát triển bền vững. Vì vậy, bảo vệ rừng là trách nhiệm của Nhà nước, tổ chức, cá nhân và toàn xã hội. Pháp luật Việt Nam quy định nhiều cơ chế xử lý hành vi xâm hại rừng, trong đó có xử phạt vi phạm hành chính và truy cứu trách nhiệm hình sự. Tội hủy hoại rừng được quy định tại Điều 243 Bộ luật Hình sự, với các căn cứ chủ yếu dựa trên diện tích rừng bị hủy hoại, giá trị thiệt hại và một số trường hợp đặc biệt khác. Lâm Đồng là địa phương có diện tích rừng lớn nhưng tình trạng phá rừng trái pháp luật vẫn còn diễn biến phức tạp. Với 173 vụ phá rừng trái pháp luật với diện tích rừng bị thiệt hại do phá rừng trái pháp luật 29,9985 ha, chuyển xử lý hình sự 14 vụ chỉ trong 6 tháng đầu năm 2026² đã đặt ra những khó khăn trong xác định diện tích, loại rừng, mức độ thiệt hại, chủ thể thực hiện hành vi và phân định giữa vi phạm hành chính với tội phạm. Bài viết tập trung phân tích những bất cập trong xử lý hình sự đối với tội hủy hoại rừng từ thực tiễn tỉnh Lâm Đồng, qua đó đề xuất một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử, kết hợp các phương pháp nghiên cứu của khoa học pháp lý. Phương pháp phân tích, tổng hợp và phân tích quy phạm được sử dụng để làm rõ các quy định của Bộ luật Hình sự, pháp luật lâm nghiệp và pháp luật xử lý vi phạm hành chính về tội hủy hoại rừng, đặc biệt là Điều 243 Bộ luật Hình sự. Phương pháp nghiên cứu thực tiễn được sử dụng để phân tích số liệu, vụ việc và thông tin do các cơ quan có thẩm quyền tỉnh Lâm Đồng công bố trong năm 2025 và 2026. Đồng thời, phương pháp so sánh được sử dụng để đối chiếu căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự với các trường hợp xử lý hành chính, qua đó nhận diện những bất cập và đề xuất kiến nghị hoàn thiện.

3. Quy định của pháp luật về tội hủy hoại rừng

3.1. Khái quát về tội hủy hoại rừng

Điều 243 Bộ luật Hình sự quy định: người nào đốt, phá rừng trái phép hoặc có hành vi khác hủy hoại rừng thuộc các trường hợp luật định thì phải chịu trách nhiệm hình sự. Quy định này xác định ba nhóm hành vi cơ bản là đốt rừng, phá rừng trái phép và hành vi khác hủy hoại rừng.

Khách thể của tội phạm là chế độ quản lý, bảo vệ tài nguyên rừng của Nhà nước, đồng thời là sự an toàn và giá trị của tài nguyên rừng với tư cách một bộ phận quan trọng của môi trường sinh thái.

Về mặt khách quan, hành vi phạm tội có thể làm mất hoặc suy giảm diện tích rừng, làm chết cây rừng, làm mất khả năng phục hồi của rừng hoặc gây thiệt hại đến lâm sản, thực vật thuộc các danh mục được pháp luật bảo vệ.

Điểm đáng chú ý là Điều 243 không chỉ căn cứ vào diện tích rừng bị thiệt hại mà còn sử dụng giá trị lâm sản và giá trị thực vật nguy cấp, quý, hiếm làm tiêu chí xác định trách nhiệm hình sự.

3.2. Các dấu hiệu định lượng của tội hủy hoại rừng³

Theo khoản 1 Điều 243 hiện hành, người thực hiện hành vi có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự khi: cây trồng chưa thành rừng hoặc rừng khoanh nuôi tái sinh thuộc rừng chưa có trữ lượng bị hủy hoại từ 30.000 m² đến dưới 50.000 m²; rừng sản xuất bị hủy hoại từ 5.000 m² đến dưới 10.000 m²; rừng phòng hộ bị hủy hoại từ 3.000 m² đến dưới 7.000 m²; rừng đặc dụng bị hủy hoại từ 1.000 m² đến dưới 3.000 m²; gây thiệt hại về lâm sản trị giá từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng trong trường hợp không tính được

thiệt hại bằng diện tích; gây thiệt hại đối với một số loại thực vật thuộc danh mục nguy cấp, quý, hiếm đạt mức giá trị luật định; hoặc diện tích, giá trị thiệt hại dưới các mức trên nhưng người thực hiện đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều 243 hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

Khoản 2 Điều 243 quy định khung hình phạt từ 3 năm đến 7 năm tù đối với một số trường hợp như phạm tội có tổ chức, lợi dụng chức vụ, quyền hạn, tái phạm nguy hiểm hoặc đạt các ngưỡng diện tích, giá trị thiệt hại cao hơn. Khoản 3 quy định hình phạt từ 7 năm đến 15 năm tù đối với những trường hợp đặc biệt nghiêm trọng.

Một điểm cần lưu ý là Luật số 86/2025/QH15 đã sửa khoản 1 Điều 243 và nâng mức phạt tiền đối với cá nhân lên từ 100 triệu đồng đến 1 tỷ đồng, có hiệu lực từ ngày 01/7/2025. Điều 243 cũng đặt ra trách nhiệm của pháp nhân thương mại có thể phải chịu trách nhiệm hình sự theo Điều 76 Bộ luật Hình sự.

4. Thực tiễn xử lý tội hủy hoại rừng tại tỉnh Lâm Đồng

Tình hình vi phạm pháp luật về lâm nghiệp tại Lâm Đồng những năm gần đây cho thấy, công tác phát hiện, xử lý vi phạm đã được tăng cường nhưng hành vi đốt, phá rừng vẫn còn xảy ra. Nhiều vi phạm về lâm nghiệp được phát hiện và xử lý về hành chính và một số vụ vi phạm phức tạp, gây thiệt hại nghiêm trọng được chuyển qua xử lý hình sự. Trong đó, gây thiệt lớn nhất phải kể đến các hành vi hủy hoại rừng. Các lực lượng chức năng của tỉnh Lâm Đồng đã tích cực phát hiện và kịp thời xử lý nhiều vụ vi phạm nghiêm trọng như:

Năm 2023 xử lý về tội hủy hoại rừng với 7 vụ, 17 bị can (Đam Rông: 2/6; Lâm Hà: 1/7; Bảo Lộc: 0/2; Đơn Dương: 1/1; Bảo Lâm: 3/1) và diện tích rừng thiệt hại: 19.399 m².⁴ Năm 2024 xử lý về tội hủy hoại rừng với 08 vụ, 09 bị can (trong đó tại Dam Rông: 6 vụ/9 bị can; Lâm Hà: 2 vụ/0 bị can (không xác định được đối tượng vi phạm)).⁵

Năm 2025 sau khi sáp nhập với các đơn vị hành chính, diện tích rừng tăng theo kéo theo số vụ vi phạm về lâm nghiệp trên toàn tỉnh cũng tăng. Cụ thể, theo số liệu thống kê của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Lâm Đồng: “trong năm 2025, lực lượng chức năng đã xử lý 390 vụ (trong đó xử lý hành chính 376 vụ, chuyển xử lý hình sự 14 vụ; trong đó có 173 vụ phá rừng trái pháp luật, diện tích rừng bị thiệt hại do phá rừng trái pháp luật 29,9985 ha”⁶. Trong các vụ xử lý hình sự: “Cảnh sát kinh tế đã khởi tố điều tra 03 vụ vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản; hủy hoại rừng: 06 vụ, 04 bị can với diện tích rừng thiệt hại 34.416 m²”⁷.

Đến năm, 2026 theo báo cáo 6 tháng đầu năm 2026 (từ ngày 11/12/2025 đến ngày 10/06/2026), số vụ vi phạm về lâm nghiệp tiếp tục tăng nhanh: “toàn tỉnh phát hiện 300 vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp (tăng 52 vụ (tương ứng tăng 21%) so cùng kỳ năm trước), đã xử lý 296 vụ (xử lý hành chính 282 vụ, chuyển xử lý hình sự 14 vụ)”⁸.

Số liệu này cho thấy, phần lớn các vụ vi phạm được xử lý bằng biện pháp hành chính, trong khi một số vụ được chuyển sang xử lý hình sự. Do đó, vấn đề không chỉ nằm ở việc phát hiện hành vi phá rừng mà còn ở việc xác định đúng căn cứ pháp lý để lựa chọn hình thức xử lý.

Một trong những khó khăn thực tế là diện tích rừng bị thiệt hại không phải lúc nào cũng tập trung tại một khu vực. Có trường hợp hành vi diễn ra ở nhiều vị trí, trong thời gian khác nhau hoặc làm thiệt hại đến rừng nhưng hiện trạng rừng đã có biến động trước khi cơ quan chức năng kiểm tra. Điều này làm cho việc xác định chính xác diện tích và hiện trạng rừng tại thời điểm xảy ra hành vi trở nên quan trọng. Số

liệu trên cũng cho thấy, xử lý hình sự đã được sử dụng đối với một bộ phận vụ việc, nhưng việc xác định dấu hiệu tội phạm trong từng trường hợp vẫn phụ thuộc vào kết quả xác minh diện tích, loại rừng, mức độ thiệt hại và chủ thể thực hiện hành vi.

5. Một số bất cập trong xử lý hình sự đối với tội hủy hoại rừng

Một là, khó khăn trong phân định giữa vi phạm hành chính và tội hủy hoại rừng

Số liệu xử lý các hành vi vi phạm về lâm nghiệp như phân tích ở trên cho thấy, việc xử lý chủ yếu bằng biện pháp hành chính, một số vụ việc được chuyển cơ quan có thẩm quyền để điều tra và khởi tố hình sự. Điều đó cho thấy, việc xác định ranh giới giữa 2 loại trách nhiệm pháp lý có ý nghĩa thực tế rất lớn. Điều 243 Bộ luật Hình sự sử dụng nhiều tiêu chí định lượng về diện tích, giá trị lâm sản và giá trị thực vật. Trong khi đó, pháp luật xử phạt vi phạm hành chính về lâm nghiệp cũng điều chỉnh nhiều hành vi phá rừng, lấn chiếm đất rừng, khai thác rừng trái pháp luật. Khó khăn phát sinh khi hành vi đã gây thiệt hại đến rừng nhưng chưa đạt ngưỡng hình sự. Trong trường hợp này, việc xác định chính xác diện tích, loại rừng và giá trị thiệt hại có ý nghĩa quyết định đối với việc lựa chọn biện pháp xử lý. Ví dụ: năm 2025 có 173 vụ phá rừng trái pháp luật trong đó chỉ khởi tố hình sự 14 vụ (với 6 vụ hủy hoại rừng), 5 vụ có dấu hiệu hình sự nhưng không đủ dấu hiệu và chỉ xử phạt hành chính⁹.

Hai là, bất cập trong xác định loại rừng và diện tích rừng bị hủy hoại

Điều 243 quy định các ngưỡng khác nhau đối với rừng sản xuất, rừng phòng hộ và rừng đặc dụng. Chẳng hạn, ngưỡng diện tích tại khoản 1 là 5.000 m² đối với rừng sản xuất, 3.000 m² đối với rừng phòng hộ và 1.000 m² đối với rừng đặc dụng. Vì vậy, việc xác định loại rừng không phải là vấn đề kỹ thuật đơn thuần mà trực tiếp ảnh hưởng đến việc có hay không có trách nhiệm hình sự.

Trong khi, cơ quan chuyên môn của tỉnh đã thừa nhận việc theo dõi, cập nhật diễn biến rừng còn hạn chế, chưa bảo đảm kịp thời trong một số trường hợp.

Ví dụ: 6 tháng đầu năm 2026 tại Lâm Đồng: “02 vụ được chuyển qua cơ quan điều tra về hành vi phá rừng chưa xác định được chính xác diện tích và loại rừng bị phá, tiếp tục điều tra thêm và chưa ra quyết định khởi tố”¹⁰.

Đây là vấn đề cần được khắc phục bởi dữ liệu hiện trạng rừng là một trong những căn cứ quan trọng để xác định dấu hiệu định tội.

Ba là, khó khăn trong xác định người thực hiện và vai trò của từng người

Hành vi phá rừng trong thực tế có thể do một người thực hiện nhưng cũng có thể có nhiều người tham gia với vai trò khác nhau. Một người trực tiếp chặt phá cây có thể không phải là người quyết định hoặc hưởng lợi từ hành vi. Đặc biệt, trong trường hợp có người thuê người khác phá rừng, vấn đề đặt ra là xác định vai trò của người thuê, người tổ chức, người trực tiếp thực hiện và người giúp sức. Nếu không làm rõ được vai trò của từng người thì việc áp dụng các quy định về đồng phạm và cá thể hóa trách nhiệm hình sự sẽ gặp khó khăn. Ví dụ, năm 2024, tại Lâm Đồng có tời: “11 vụ đã bị khởi tố về tội hủy hoại rừng với diện tích rừng thiệt hại: 110.043 m² rừng (Đam Rông: 08/0; Bảo Lâm: 03/0) nhưng không xác định được bị can”¹¹.

Đặc biệt, những trường hợp phá rừng nhằm mục đích chuyển đổi đất để sản xuất nông nghiệp, xây dựng công trình hoặc sử dụng vào mục đích khác cần được điều tra cả quá trình hình thành hành vi, chứ không chỉ xác định người trực tiếp tác động vào cây rừng.

Bốn là, khó khăn trong chứng minh thiệt hại khi không thể xác định bằng diện tích

Điều 243 cho phép truy cứu trách nhiệm hình sự trong trường hợp gây thiệt hại về lâm sản đạt giá trị

luật định mà rừng bị thiệt hại không tính được bằng diện tích. Việc xác định giá trị phụ thuộc vào loại cây, số lượng, khối lượng, chất lượng và các căn cứ định giá khác. Nếu giữa cơ quan chuyên môn và cơ quan tiến hành tố tụng có cách xác định khác nhau thì có thể phát sinh khó khăn trong việc xác định khung trách nhiệm hình sự.

6. Một số kiến nghị đề xuất

Một là, hoàn thiện hướng dẫn áp dụng Điều 243 Bộ luật Hình sự

Cần tiếp tục rà soát, hướng dẫn thống nhất việc áp dụng Điều 243, nhất là đối với các vấn đề: xác định diện tích rừng bị hủy hoại; xác định loại rừng; xác định rừng chưa có trữ lượng; xác định giá trị lâm sản; xác định trường hợp thiệt hại phân tán; xác định trường hợp diện tích dưới mức định lượng nhưng người vi phạm đã bị xử phạt hoặc kết án trước đó.

Hai là, xây dựng cơ chế thống nhất trong xác định diện tích và hiện trạng rừng

Cần thống nhất quy trình xác định diện tích rừng bị thiệt hại trong các vụ việc có dấu hiệu tội phạm. Kết quả xác định cần kết hợp giữa: kiểm tra thực địa; bản đồ hiện trạng rừng; hồ sơ quản lý rừng; dữ liệu diễn biến rừng; ảnh vệ tinh; hệ thống GIS; hình ảnh, video tại hiện trường; các tài liệu chứng minh thời điểm xảy ra hành vi.

Ba là, tăng cường phân định xử lý hành chính và hình sự

Đối với các vụ phá rừng, cần xây dựng quy trình sàng lọc ngay từ giai đoạn phát hiện vi phạm. Khi có dấu hiệu vượt ngưỡng hình sự hoặc có dấu hiệu thuộc trường hợp tái phạm theo Điều 243, cơ quan chức năng cần kịp thời chuyển hồ sơ và bảo đảm việc bảo quản chứng cứ.

Bốn là, nâng cao chất lượng thu thập chứng cứ ngay từ hiện trường

Ngay khi phát hiện vụ phá rừng, cần chú trọng thu thập: tọa độ và vị trí; diện tích bị thiệt hại; loại rừng; số lượng, chủng loại cây bị tác động; công cụ, phương tiện liên quan; dấu vết tại hiện trường; hình ảnh và video; lời khai của người phát hiện và người liên quan.

Năm là, tăng cường phối hợp giữa các cơ quan

Cần thiết lập cơ chế phối hợp thường xuyên giữa cơ quan kiểm lâm, công an, Viện kiểm sát, chính quyền địa phương và chủ rừng. Trong đó, cơ quan kiểm lâm có vai trò quan trọng trong cung cấp thông tin về hiện trạng rừng, loại rừng, diện tích và thiệt hại; cơ quan điều tra có trách nhiệm xác minh chủ thể, hành vi và các dấu hiệu tội phạm; Viện kiểm sát kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết nguồn tin và điều tra; chính quyền địa phương phối hợp xác minh nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất và các thông tin liên quan.

7. Kết luận

Tội hủy hoại rừng quy định tại Điều 243 Bộ luật Hình sự là cơ sở pháp lý quan trọng trong xử lý các hành vi xâm hại tài nguyên rừng. Thực tiễn tại tỉnh Lâm Đồng cho thấy tình trạng phá rừng vẫn còn diễn biến phức tạp, đồng thời phát sinh khó khăn trong phân định trách nhiệm hành chính và hình sự, xác định diện tích, loại rừng, giá trị thiệt hại và thu thập chứng cứ. Vì vậy, cần tiếp tục hoàn thiện hướng dẫn áp dụng Điều 243, thống nhất phương pháp xác định thiệt hại, nâng cao chất lượng chứng cứ và tăng cường phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền. Đồng thời, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong quản lý, giám sát rừng và phát hiện vi phạm. Qua đó góp phần nâng cao hiệu quả xử lý tội hủy hoại rừng, bảo vệ tài nguyên rừng và bảo đảm phát triển bền vững tại Lâm Đồng ■

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN:

- ¹Chi cục Kiểm lâm tỉnh Lâm Đồng (2026), tr.8.
- ²Chi cục Kiểm lâm tỉnh Lâm Đồng (2026), tr.8.
- ³Điều 243 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025).
- ⁴Phòng Cảnh sát kinh tế - Công an tỉnh Lâm Đồng (2023), tr.1.
- ⁵Phòng Cảnh sát kinh tế - Công an tỉnh Lâm Đồng (2024), tr.2.
- ⁶Chi cục Kiểm lâm tỉnh Lâm Đồng (2025), tr.8.
- ⁷Phòng Cảnh sát kinh tế - Công an tỉnh Lâm Đồng (2025), tr.2.
- ⁸Chi cục Kiểm lâm tỉnh Lâm Đồng (2026), tr.8.
- ⁹Phòng Cảnh sát kinh tế - Công an tỉnh Lâm Đồng (2025), tr.9.
- ¹⁰Phòng Cảnh sát kinh tế - Công an tỉnh Lâm Đồng (2025), tr.9.
- ¹¹Phòng Cảnh sát kinh tế - Công an tỉnh Lâm Đồng (2024), tr.3.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Chi cục Kiểm Lâm tỉnh Lâm Đồng. (2025). Báo cáo số: 146/BC-CCKL ngày 15/12/2025 của Chi cục Kiểm lâm về kết quả thực hiện công tác năm 2026 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026.
- Chi cục Kiểm Lâm tỉnh Lâm Đồng. (2026). Báo cáo số: 191/BC-CCKL ngày 25/6/2026 của Chi cục Kiểm lâm về kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm, ước cả năm 2026 và dự kiến Kế hoạch năm 2027.
- Phòng Cảnh sát kinh tế - Công an tỉnh Lâm Đồng. (2023). Báo cáo số: 145/BC-PC03-Đ1, ngày 22/12/2023 của Phòng Cảnh sát kinh tế về tình hình, công tác điều tra năm 2023 của lực lượng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Lâm Đồng.
- Phòng Cảnh sát kinh tế - Công an tỉnh Lâm Đồng. (2024). Báo cáo số: 189/BC-PC03-Đ1, ban hành ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Phòng Cảnh sát kinh tế về Tình hình, công tác điều tra năm 2024 của lực lượng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Lâm Đồng.
- Phòng Cảnh sát kinh tế - Công an tỉnh Lâm Đồng. (2025). Báo cáo số: 121/BC-PC03-Đ1, ngày 16/12/2025 của Phòng Cảnh sát kinh tế về tình hình, công tác điều tra năm 2025 của lực lượng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Lâm Đồng (từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/12/2025).
- Quốc hội. (2015). Bộ luật số 100/2015/QH13: Bộ luật Hình sự, ban hành ngày 27/11/2015.
- Quốc hội. (2017), Luật số 16/2017/QH14: Luật Lâm nghiệp, ban hành ngày 15/11/2017.
- Quốc hội. (2017), Luật số 12/2017/QH14: Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13, ban hành ngày 20/6/2017.
- Quốc hội. (2025). Luật số 86/2025/QH15: Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự, ban hành ngày 25/6/2025.